

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYỀN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DSST - HNGĐ.

Ngày: 10 – 01 - 2023

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYỀN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Xuân Phẫu

Bà Trần Thị Phúc Tuệ

Thư ký phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Không tham gia.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 29/2022/TLST - HNGĐ ngày 13/4/2022 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐST- DS ngày 13/12/2022. Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2022/QĐHPT – HNGĐ ngày 28/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm: 1992.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Kim T, xã Kim H, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình.

Tạm trú: Số nhà 24, đường Tân Vũ 1, Phường Trọng C, Quận Hải A, Thành phố Hải Ph. vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Lương Duy Th, sinh năm: 1985.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Kim T, xã Kim H, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 13/4/2022 và bản tự khai ngày 07/6/2022 chị Trương Thị H trình bày: Tôi (Trương Thị H) và anh Lương Duy Th tìm hiểu để đi đến kết hôn với nhau do hai bên hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Thượng H, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 24/02/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà nội thuộc thôn Kim Tân, xã Kim H, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình đến tháng 2 năm 2016 vợ chồng vào làm ăn và sinh sống tại Ấp 7, xã Sông Trầu, huyện Trảng B, tỉnh Đồng N. Thời

gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2021 cho đến nay hai bên bỏ mặc không quan tâm đến nhau nữa. Chị Trương Thị H xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa nên làm đơn xin ly hôn anh Lương Duy Th.

Về con chung của vợ chồng: Chị Trương Thị H khai vợ chồng có hai đứa con chung tên là Lương Vũ S, sinh ngày: 26/5/2011 và Lương Vũ Tuấn Kh, sinh ngày 16/10/2012 từ khi vợ chồng sống ly thân con Lương Vũ S ở với anh Lương Duy Th, con Lương Vũ Tuấn Kh ở với chị Trương Thị H. Nguyên vọng của chị H sau khi ly hôn xin được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con Lương Vũ Tuấn Kh còn con Lương Vũ S giao cho anh Thìn tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Trương Thị H khai vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị H đã nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000070 ngày 13/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình nay xin chịu toàn bộ.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã thụ lý vụ án theo yêu cầu của chị Trương Thị H và triệu tập hai bên đương sự đến tại trụ sở Tòa án huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình để giải quyết nhiều lần, nhưng việc triệu tập và thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt chị Trương Thị H còn anh Lương Duy Th vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị H xin ly hôn anh Lương Duy Th hai bên đều có hộ khẩu thường trú tại thôn Kim T, xã Kim H, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình. Quá trình giải quyết chị Trương Thị H có mặt còn anh Lương Duy Th mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tổng đạt thủ tục tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa án để lấy lời khai. Tòa án đã triệu tập bà Trần Thị H là mẹ kế của anh Lương Duy Th thì bà H đã cung cấp cho Tòa án biết hiện anh Th làm ăn tại Thành Phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình, nhưng không cho biết địa chỉ cụ thể. Bà H đã nhận được thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án đối với anh Lương Duy Th và đã điện báo cho anh Th biết nhưng anh Th trả lời không về và đồng ý ly hôn theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trương Thị H. Do anh Lương Duy Th trốn tránh nghĩa vụ, không hợp tác vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Chị Trương Thị H vì lý do công việc nên có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình xét xử vắng mặt.

Phiên tòa mở lần thứ nhất phải hoãn do anh Lương Duy Th vắng mặt. Phiên tòa xét xử lần thứ hai anh Lương Duy Th vẫn tiếp tục vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm khoản 1, các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Lương Duy Th và chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Trương Thị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Lương Duy Th tìm hiểu để đi đến kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng do trong quá trình chung sống hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn mà không khắc phục được vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Trương Thị H và anh Lương Duy Th thực sự không còn nữa, vợ chồng ly thân đã lâu, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trương Thị H đối với anh Lương Duy Th là có căn cứ phù hợp với các quy định của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xét xử chị Trương Thị H được ly hôn anh Lương Duy Th.

[3] Về con chung của vợ chồng: Chị Trương Thị H khai vợ chồng có hai đứa con chung, lúc vợ chồng mới ly thân hai con ở với chị H. Hiện anh em của anh Thì đã đưa đứa con Lương Vũ S về cho anh Th chăm sóc và nuôi dưỡng nên nguyện vọng của chị Hà giao con Lương Vũ S cho anh Th chăm sóc và nuôi dưỡng còn con Lương Vũ Tuấn Kh giao cho chị H chăm sóc và nuôi dưỡng, không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của chị H là hoàn toàn chính đáng và phù hợp vì vậy cần áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Lương Vũ S, sinh ngày: 20/5/2011 cho anh Lương Duy Th, giao con Lương Vũ Tuấn Kh, sinh ngày 16/10/2012 cho chị Trương Thị H. Mỗi bên có nhiệm vụ chăm sóc và nuôi dưỡng con cho đến khi con khôn lớn, trưởng thành.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Trương Thị H khai vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung đề nghị Tòa án không giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trương Thị H đối với anh Lương Duy Th.

Áp dụng khoản 1 các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt anh Lương Duy Th và chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Trương Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: Chị Trương Thị H được ly hôn anh Lương Duy Th.

2. Về con chung của vợ chồng: Áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình: Giao con Lương Vũ S, sinh ngày: 26/5/2011 cho anh Lương Duy Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành. Giao con Lương Vũ Tuấn Kh, sinh ngày 16/10/2012 cho chị Trương Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành. Không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con cho bên nào.

Chị Trương Thị H và anh Lương Duy Th không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung của nhau, trường hợp cần thiết hai bên có quyền làm đơn yêu cầu tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Trương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí ly hôn: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền mà chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số số 0000070 ngày 13/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Như vậy chị Trương Thị H đã nộp đủ khoản án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt hai bên đương sự. Tuyên bố chị Trương Thị H và anh Lương Duy Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ tại trụ sở UBND xã Kim H, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Kim H;
- Lưu Hồ sơ - Án văn.

Trần Thanh Dân

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Thạch;
- Lưu Hồ sơ - Ấn văn. **Trần Thanh Dân**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:/2022/DSST - HNGĐ.

Ngày:

V/v: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Trọng Thủy

2. Ông Phan Hùng Cường

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Cao Mỹ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày tháng năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2022/TLST - HNGĐ ngày 11/10/2022 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:/2022/QĐST- DS ngày/...../2022. Quyết định hoãn phiên tòa số:/2022/QĐHPT – DSST ngày .../.../2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thiện, sinh năm: 1993.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 2, xã Thanh Thạch, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

(vắng mặt) có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Thanh, sinh năm: 1968.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 2, xã Thanh Thạch, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 23/8/2022 và bản tự khai ngày 01/11/2022 chị Nguyễn Thị Thiện trình bày: Tôi (Nguyễn Thị Thiện) và anh Nguyễn Văn Thanh tìm hiểu để đi đến kết hôn với nhau do hai bên hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Thạch, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình vào ngày 18/01/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại nhà nội tại thôn 2, xã Thanh Thạch, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm nên luôn cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Chị Nguyễn Thị Thiện xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn Thanh.

Về con chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Thiện khai vợ chồng có một đứa con chung tên là Nguyễn Ngọc Trai, sinh ngày: 08/4/2011, từ khi vợ chồng sống ly thân con ở cùng anh Nguyễn Văn Thanh tại thôn 2, xã Thanh Thạch, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Nguyên vọng của chị Thiện sau khi ly hôn giao con cho anh Thanh được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng và chị Thiện không phải đóng góp tiền nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Thiện khai vợ chồng chưa có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thiện đã nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000133 ngày 11/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình nay xin chịu toàn bộ.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã thụ lý vụ án theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thiện và triệu tập hai bên đương sự đến tại trụ sở Tòa án huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình để giải quyết nhiều lần, nhưng việc triệu tập và thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt chị Nguyễn Thị Thiện còn anh Nguyễn Văn Thanh vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa phát biểu tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân

thủ theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết chị Nguyễn Thị Thiện đều có mặt theo giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án còn anh Nguyễn Văn Thanh được Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải họp nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành thụt hậu đầy đủ chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Thiện có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Thanh và chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Nguyễn Thị Thiện.

Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử chị Nguyễn Thị Thiện được ly hôn anh Nguyễn Văn Thanh.

Về con chung của vợ chồng đề nghị áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình gia con Nguyễn Ngọc Trai, sinh ngày: 08/4/2011 cho anh Nguyễn Văn Thanh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con khôn lớn, trưởng thành. Nghĩa vụ cấp dưỡng đề nghị áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình buộc chị Nguyễn thị Thiện phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Nguyễn Ngọc Trai, sinh ngày: 08/4/2011 mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến lúc con đủ 18 tuổi.

Tài sản chung và công nợ chị Nguyễn Thị Thiện không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Án phí dân sự so thẩm chị Nguyễn Thị Thiện đã nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chị nộp toàn bộ. Án phí cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị Thiện phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn Thanh đều có hộ khẩu thường trú tại thôn 2, xã Thanh Thạch, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Quá trình giải quyết chị Nguyễn Thị Thiện có mặt còn anh Nguyễn Văn Thanh mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tổng đạt thủ tục tố tụng họp lệ nhưng không đến Tòa án để lấy lời khai. Tòa án đã phối hợp với UBND xã Thanh Thạch triệu tập, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Thanh đến tại trụ sở UBND xã Thanh Thạch để giải quyết nhưng anh Thanh vẫn không có mặt, nên Tòa án không hòa giải được. Chứng tỏ anh Nguyễn Văn Thanh cố tình trốn tránh nghĩa vụ của mình không chấp hành pháp luật. Chị Nguyễn Thị Thiện vì lý do công việc nên có đơn đề nghị Tòa án nhân dân

huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử vắng mặt. Phiên tòa lần thứ nhất hoãn do anh Nguyễn Văn Thanh vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử lần thứ hai anh Nguyễn Văn Thanh vắng mặt tiếp tục vắng mặt còn chị Thiệu có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Thanh và chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Nguyễn Thị Thiệu.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thiệu và anh Nguyễn Văn Thanh tìm hiểu để đi đến kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng do trong quá trình chung sống hai bên không hợp tính thường xuyên xảy ra mâu thuẫn mà không khắc phục được vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thiệu và anh Nguyễn Văn Thanh thực sự không còn nữa, vợ chồng ly thân đã lâu, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thiệu đối với anh Nguyễn Văn Thanh là có căn cứ phù hợp với các quy định của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xét xử chị Nguyễn Thị Thiệu được ly hôn anh Nguyễn Văn Thanh.

[3] Về con chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Thiệu khai vợ chồng có một đứa con chung từ khi vợ chồng ly thân con ở với anh Thanh. Nguyên vọng của chị Thiệu do không có việc làm và nơi ở ổn định, mặt khác lâu nay con ở cùng anh Thanh nên chị Thiệu giao con cho anh Thanh tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy nguyên vọng của chị Thiệu là hoàn toàn chính đáng và phù hợp vì vậy cần áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Nguyễn Ngọc Trai, sinh ngày: 08/4/2011 cho anh Nguyễn Văn Thanh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các con khôn lớn, trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Mặc dù chị Thiệu từ chối nghĩa vụ nuôi con, nhưng để bảo đảm quyền lợi cho con và trách nhiệm của cha mẹ sau khi ly hôn người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật nên cần áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình để buộc chị Nguyễn Thị Thiệu phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến lúc con đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 1/2023. Anh Nguyễn Văn Thanh không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với chị Nguyễn Thị Thiệu, trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con chị Nguyễn Thị Thiệu có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Thiện khai vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thiện đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị Thiện phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thiện đối với anh Nguyễn Văn Thanh.

Áp dụng khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Thanh và chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Nguyễn Thị Thiện.

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: Chị Nguyễn Thị Thiện được ly hôn anh Nguyễn Văn Thanh.

2. Về con chung của vợ chồng: Áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình: Giao con Nguyễn Ngọc Trai, sinh ngày: 08/4/2011 cho anh Nguyễn Văn Thanh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các con khôn lớn, trưởng thành.

3. Áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình buộc chị Nguyễn Thị Thiện phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Nguyễn Ngọc Trai, sinh ngày: 08/4/2011 mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến lúc con đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 01/2023. Anh Nguyễn Văn Thanh không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với chị Nguyễn Thị Thiện, trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con chị Nguyễn Thị Thiện có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Thiện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Thiện phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền mà chị Nguyễn Thị Thiện đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0000133 ngày 11/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Như vậy chị Nguyễn Thị Thiện đã nộp đủ khoản án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị Thiện phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt Nguyễn Thị Thiện và anh Nguyễn Văn Thanh. Tuyên bố chị Thiện và anh Thanh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại trụ sở UBND xã Thanh Thạch, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Dân